

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO THẮNG  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày 28/6/2022

Về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Trần Thị Thu Hương.

2. Bà Trần Thị Huệ.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-DS ngày 02/6/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng N.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Tiết Văn T – Chức vụ : Tổng giám đốc;

Địa chỉ trụ sở: Số A, LH, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Trần Trung H – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

***Người được ủy quyền lại:*** Ông Nguyễn Đình L – Phó giám đốc Chi nhánh;

Địa chỉ: Số A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

***Bị đơn:*** Chị Hoàng Thị H - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03/02/2022 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/9/2020, chị Hoàng Thị H ký kết hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202003248 với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện B, Lào Cai – Phòng giao

dịch P (Gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn là sản xuất kinh doanh cá nhân, hộ gia đình, lãi suất 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; tiền lãi trả vào ngày 27 hàng tháng, trả gốc 12 tháng/kỳ với số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 30/9 hàng năm từ năm 2021 đến hạn cuối cùng là 30/9/2025.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là thửa đất số 89, diện tích 100m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 065350, số vào sổ cấp GCN 001539 do UBND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp ngày 17/07/2014 mang tên bà Hoàng Thị H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/09/2020/XG/HĐTC ngày 22/9/2020 và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/9/2020 tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngân hàng đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền 300.000.000 đồng cho chị Hoàng Thị H theo quy định; Chị H đã thực hiện trả lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng từ tháng 10/2020 đến tháng 02/2021, số tiền lãi chị H đã trả cho Ngân hàng đến ngày 28/02/2021 tổng cộng là 18.024.905 đồng, không trả khoản tiền gốc nào. Chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng thỏa thuận theo Hợp đồng Tín dụng đã ký với ngân hàng, dư nợ của hợp đồng tín dụng trên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29/03/2021, do đó Ngân hàng có quyền đòi nợ quá hạn với khoản nợ này.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo đòi nợ nhưng chị Hoàng Thị H không thực hiện nghĩa vụ và hiện không có mặt tại địa phương. Việc chị Hoàng Thị H không trả nợ đúng hạn gây thiệt hại về kinh tế cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết, buộc chị Hoàng Thị H phải hoàn trả số tiền gốc đã vay tại Hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202003248 ngày 30 tháng 09 năm 2020 là 300.000.000 đồng;

Đối với khoản tiền lãi: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14/3/2022, Ngân hàng yêu cầu chị H phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi đối với lãi chậm trả. Tuy nhiên tại phiên tòa, Ngân hàng chỉ yêu cầu chị H phải trả lãi trong hạn là 72.554.795 đồng, tổng tiền gốc và tiền lãi là 372.554.795 đồng.

Trường hợp chị Hoàng Thị H không phối hợp trả nợ, đề nghị Tòa án giải quyết xử lý tài sản mà chị H đã thế chấp cho Ngân hàng theo quy định.

Do bị đơn vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và làm việc với gia đình chị Hoàng Thị H để thông tin về nội dung vụ việc và nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp trong vụ án, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên không hòa giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt các định của pháp luật của khi tham gia tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại địa phương, đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa Ngân hàng N– Chi nhánh huyện B - Phòng giao dịch P và chị Hoàng Thị H; Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Việc chị H vay tiền ngân hàng sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến anh Tạ Xuân Bằng nên cần buộc chị H phải có trách nhiệm cá nhân thanh toán số tiền còn nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, 317, 318, 320, 323 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam: Buộc chị Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 28/6/2022 là 372.554.795 đồng, gồm: Tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 72.554.795 đồng;

Trường hợp chị Hoàng Thị H không trả nợ cho Ngân hàng thì buộc chị Hoàng Thị H thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/09/2020/XG/HĐTC ngày 22/9/2020 theo quy định của pháp luật.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N khởi kiện chị Hoàng Thị H đảm bảo điều kiện theo quy định. Chị Hoàng Thị H có hộ khẩu tại xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202003248 ngày 30/9/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/09/2020/XG/HĐTC ngày 22/9/2020 cùng các giấy tờ liên quan giữa Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Bảo Thắng - Phòng giao dịch Phú Xuân và chị Hoàng Thị H là hợp pháp. Việc giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng và chị H đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 117, 118, 119 Bộ luật dân sự, điều kiện cho vay, phương thức vay và hồ sơ vay vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các giấy tờ liên quan đến việc vay vốn chỉ có chữ ký của chị Hoàng Thị H, không liên quan đến bất kỳ ai. Do đó Ngân hàng khởi kiện chị H là có căn cứ, Ngân hàng đã thực hiện đúng việc giải ngân cho chị H, số tiền theo hợp đồng tín dụng là 300.000.000 đồng. Căn cứ bảng kê lịch sử trả lãi thì chị H đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền

lãi từ tháng từ tháng 10/2020 đến tháng 02/2021, số tiền là 18.024.905 đồng, không trả khoản tiền nợ gốc nào.

Chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng thỏa thuận theo Hợp đồng Tín dụng đã ký với ngân hàng, dư nợ của hợp đồng tín dụng trên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29/03/2021. Do đó đã vi phạm Điều 7 của hợp đồng tín dụng mà chị H đã ký với Ngân hàng Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B - Phòng giao dịch P. Vì vậy Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước thời hạn theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chị Hoàng Thị H kết hôn với anh Tạ Xuân Bằng ngày 26/12/2014. Tuy nhiên tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng tháng 9/2020, sổ hộ khẩu gia đình của chị Hoàng Thị H chỉ có tên chị H và con trai Tạ Tiến Đ - sinh năm 2015, ngoài ra không có tên ai khác. Chị Hoàng Thị H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 89 nêu trên ngày 17/7/2014, trước thời điểm kết hôn với anh Tạ Xuân Bằng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hoàng Thị H. Do đó chỉ một mình chị Hoàng Thị H ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp để vay vốn ngân hàng là đúng quy định.

Anh Tạ Xuân B đã có văn bản gửi Tòa án, xác định việc chị H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 89 nêu trên trước khi anh chị kết hôn, đó là tài sản riêng của chị H, không nhập vào tài sản chung của vợ chồng, thời điểm chị H thế chấp quyền sử dụng đất mang tên mình ký hợp đồng tín dụng vay vốn ngân hàng thì anh không có tên trong sổ hộ khẩu của chị H, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020, chị H vay tiền Ngân hàng sử dụng vào mục đích cá nhân nên anh cũng không biết và không liên quan đến việc chị H thế chấp để vay tiền ngân hàng, anh cũng không ký bất kỳ giấy tờ nào liên quan. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết bất kỳ vấn đề gì.

Vì vậy việc chị Hoàng Thị H ký hợp đồng tín dụng và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình để vay tiền Ngân hàng là hợp pháp, chị H phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc trả nợ cho Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nợ gốc và tiền lãi suất:

Về nợ gốc: Chị Hoàng Thị H còn nợ Ngân hàng N Việt Nam số tiền gốc 300.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Xét thấy thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo các tài liệu trong hồ sơ, xác định từ ngày 01/3/2021 chị H chưa thanh toán tiền lãi; Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, lãi suất tính trên 365 ngày/năm là đúng hướng dẫn tại Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì vậy cần buộc chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi theo tính toán của Ngân hàng tính đến ngày xét xử, cụ thể:

Từ 01/3/2021 đến 09/3/2021 tính lãi bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn do khách hàng chuyển nợ nhóm 2 theo thông báo của trung tâm thông tin dụng Ngân hàng Nhà nước, vi phạm Khoản 7 Điều 9 Hợp đồng tín dụng;

Từ 09/3/2021 tính lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn do khách hàng chuyển nợ nhóm 3 theo thông báo của trung tâm thông tin dụng Ngân hàng Nhà nước, vi phạm Khoản 1 Điều 2 Hợp đồng tín dụng.

Tiền lãi trong hạn chị H phải thanh toán là 72.554.795 đồng.

Tổng tiền nợ gốc và lãi mà chị Hoàng Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam là 372.554.795 đồng.

[5] Về tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/09/2020/XG/HĐTC ngày 22/9/2020 (được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/9/2020 tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lào Cai). Chị Hoàng Thị H đã thế chấp thửa đất số 89, diện tích 100m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 065350, số vào sổ cấp GCN 001539 do UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp ngày 17/07/2014 mang tên bà Hoàng Thị H để bảo đảm khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 30/9/2020 là hợp pháp. Tại biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm giữa Ngân hàng và chị H, xác định giá trị tài sản thế chấp là 250.000.000 đồng, cho vay có tài sản bảo đảm là 187.500.000 đồng, cho vay không có tài sản bảo đảm là 112.500.000 đồng. Như vậy nghĩa vụ được bảo đảm nhỏ hơn giá trị tài sản thế chấp. Do đó Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 293, 299 Bộ luật dân sự.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/4/2022, xác định thửa đất số 89 có diện tích 100m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hoàng Thị H như đã nêu trên, trên đất không có tài sản gì.

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp chị Hoàng Thị H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 293, 299 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí tố tụng : Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng đã nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định; Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí tìm kiếm chị Hoàng Thị H trên phương tiện thông tin đại chúng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 293, 299, 320, 323 Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1.Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng N Việt Nam.

Buộc chị Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202003248 ngày 30/9/2020, tính đến ngày 28/6/2022 gồm:

Tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 72.554.795 đồng; Tổng tiền nợ gốc và lãi mà chị Hoàng Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng N Việt Nam là 372.554.795 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, chị Hoàng Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị Hoàng Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N Việt Nam.

Trường hợp chị Hoàng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ của hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202003248 ngày 30/9/2020 thì Ngân hàng N có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 22/09/2020/XG/HĐTC ngày 22/9/2020 (được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/9/2020 tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lào Cai). Tài sản được quyền xử lý là thửa đất số 89, diện tích 100m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 065350, số vào sổ cấp GCN 001539 do UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp ngày 17/07/2014 mang tên bà Hoàng Thị H.

Về án phí: chị Hoàng Thị H phải chịu 18.627.739 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.029.000 đồng theo biên lai số 0002871 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện Bảo Thắng;
- Dương sự (02);
- Lưu hồ sơ, văn phòng, TQĐ.

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**









***Nơi nhận:***

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã Trì Quang;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**